TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/HS-ST
Ngày: 26 -12- 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Chất và ông Trần Văn Nghi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Tổ B, Phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị C. Bị cáo có chồng là Vũ Văn L và có ba con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

+ Ngày 22/01/2016 bị Công an thị trấn P ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.000.000đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 26/01/2016.

+ Ngày 13 tháng 01 năm 2019 bị Công an huyện K ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.000.000đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong vào ngày 26/02/2019.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Dương Thị D, sinh năm 1972 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Tổ C, Phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn R (đã chết) và bà Ngô Thị T (đã chết). Bị cáo có chồng là Phạm Hồng T1 và có hai con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 16/01/2024, bị UBND thị trấn P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000đồng về hành vi Đánh bạc, D chấp hành xong ngày 28/02/2024.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1974. Địa chỉ: Xóm E, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H và Dương Thị D đều là người ký hợp đồng làm đại lý bán vé xổ số cho Công ty xổ số kiến thiết tỉnh N. Ngoài ra, H còn bán số lô, số đề qua tin nhắn zalo trên điện thoại di động với D và Nguyễn Văn M, sinh năm 1974, trú tại xóm E, xã L, huyện K để tự trả thưởng. Việc trúng thưởng sẽ lấy kết quả của xổ số kiến thiết Miền B trong ngày. Số đề sẽ so với 02 số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thưởng, người bán sẽ phải trả gấp 70 lần tương ứng với số tiền người mua; 1 điểm lô Hà Nội, H bán cho D với giá 21.700đồng/1điểm; bán cho M 22.000đồng/1điểm; Số lô và lô xiên được so với 02 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt. Mỗi điểm lô nếu trúng thì người mua được 80.000đồng; các số lô xiên 2, xiên 3 và xiên 4 nếu trúng thì người mua lần lượt được gấp 10 lần, 40 lần và 100 lần số tiền bỏ ra. Nếu người mua không trúng thì chủ lô đề sẽ được hưởng số tiền mà người mua bỏ ra.

Trong ngày 28/9/2024 Nguyễn Thị H đã bán số lô, số đề cho Dương Thị D và Nguyễn Văn M, sinh năm 1974, trú tại xóm E, xã L, huyện K, cụ thể như sau:

Chiều ngày 28/9/2024, Dương Thị D sử dụng điện thoại OPPO A56-5G lắp sim 0964.998.552 nhắn tin từ khoản zalo có tên "Dương Duyên" đến tài khoản Zalo có tên "Thu Hiên" của Nguyễn Thị H trên điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7 lắp sim 0966.590.535. D đã mua của H 1490 điểm lô với giá 21.700đồng/1 điểm thành tiền 32.333.000đồng, trước khi mở thưởng bị Cơ quan công an phát hiện. Tổng số tiền H và D đánh bạc là 32.333.000đồng, D và H chưa thanh toán tiền cho nhau.

Ngoài ra, chiều ngày 28/9/2024, Nguyễn Văn M sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 lắp sim số 0914.849.212 đăng nhập Zalo "Nguyễn Văn M" nhắn tin cho Nguyễn Thị H thông qua tài khoản Zalo "Long Hien" trên điện thoại di động nêu trên mua của Nguyễn Thị H 140 điểm lô với giá 22.000đồng/1điểm, thành tiền 3.080.000đồng; mua 150.000đồng tiền số đề và 620.000đồng tiền lô xiên. Trước khi mở thưởng bị Cơ quan công an phát hiện, hai bên chưa thanh toán cho nhau.Tổng số tiền đánh bạc giữa H và M là 3.850.000đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị H đánh bạc trong ngày 28/9/2024 với Dương Thị D là 32.333.000đồng, với Nguyễn Văn M là 3.850.000đồng.

Cơ quan Công an đã thu giữ của H số tiền 4.500.000đồng và 01 điện thoại OPPO Reno 7 màu đen có sim số ICCID 8984048008816916583; Thu của D 01 bảng tổng hợp số lô, số đề ngày 28/9/2024 và 01 điện thoại di động OPPO A56-5G màu đen có số ICCID 8984048000932694628;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 lắp sim số 0914.849.212 của Nguyên Văn M1. Do M1 làm mất nên CQĐT không thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định số 8450/KL-KTHS ngày 21/11/2024 của V Bộ C1 kết luận:

+ Trích xuất, phục hồi được 1090 tin nhắn SMS, 1480 tin nhắn Facebook Messenger, 15193 tin nhắn Zalo, 831 file hình ảnh lưu trữ trong máy điện thoại chi tiết thể hiện trong thư mục A1 của đĩa DVD kèm theo, không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong sim của Dương Thị D.

+ Trích xuất, phục hồi được 39 tin nhắn SMS, 2488 tin nhắn Facebook Messenger, 4503 tin nhắn Zalo, 5602 hình ảnh lưu trữ trong máy điện thoại, chi tiết thể hiện trong thư mục A2 của đĩa DVD kèm theo. Không tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong sim của Nguyễn Thị H. (kèm theo 01 đĩa DVD lưu trữ dữ liệu). Kết quả xem xét: Không có nội dung khác liên quan đến vụ án đang điều tra.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Bản Cáo trạng số 05/CT-VKS -KS ngày 12/12/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H và Dương Thị D về tội đánh bạc quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1.Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H và Dương Thị D phạm tội đánh bạc.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Nguyễn Thị H và Dương Thị D

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 70 triệu đồng đến 80 triệu đồng sung ngân sách nhà nước

Xử phạt bị cáo Dương Thị D từ 70 triệu đồng đến 80 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ điểm a, b khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại OPPO Reno 7 màu đen có sim thu giữ của H và 01 điện thoại di động OPPO A56-5G màu đen thu của D. (tiêu hủy sim trong điện thoại)

- Buộc bị cáo Dương Thị D phải nộp lại số tiền liên quan đến việc phạm tội là 32.333.000đ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 4.500.000đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

3.Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H và Dương Thị D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa như nội dung cáo trạng, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 18 giờ 15 phút ngày 28 tháng 9 năm 2024, đồng thời được chứng minh qua lịch sử tin nhắn việc mua bán số lô, số đề lưu giữ trong điện thoại di động của các bị cáo đã được sao chụp và có sự xác nhận của các bị cáo cũng như các vật chứng đã thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 28/9/2024 tại phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Thị H có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Dương Thị Duyên số tiền 32.333.000đồng, với Nguyễn Văn M số tiền là 3.850.000đồng. Tổng số tiền huy động vào việc đánh bạc của Nguyễn Thị H là 36.183.000 đồng, số tiền đánh bạc của Dương Thị D là 32.333.000đồng.

Đối chiếu với quy định của pháp luật thì hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1,3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

"Điều 321. Tội đánh bạc

1.Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3.Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000 đồng".

[2] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ việc đánh là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do

vậy cả hai bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bố bị cáo Nguyễn Thị H là ông Nguyễn Văn H1 được Bằng khen vì đã có thành tích tham gia cuộc Kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Ông Dương Văn R bố bị cáo D được Thủ tướng Chính Phủ Nước Cộng Hòa chủ nghĩa Việt Nam tặng kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt, tù, đầy. Do vậy cả hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo:

Đây và vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng không có sự bàn bạc thống nhất phân công vai trò trách nhiệm cho từng bị cáo mà là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn nên khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Bị cáo Nguyễn Thị H giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo bán số lô, số đề cho bị cáo D và anh Nguyễn Văn M, số tiền bị cáo sử dụng và việc đánh bạc nhiều hơn bị cáo D, tuy nhiên bị cáo D lại có nhân thân xấu nên hình phạt của hai bị cáo áp dụng là như nhau.

Xét tính chất vai trò, nhân thân của các bị cáo thì tất các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đánh bạc là do nhất thời phạm tội, việc mua bán số lô, số đề không nhằm mục đích làm giàu từ việc đánh bạc. Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng mức hình phạt chính bằng tiền đối với các bị cáo, với mức phạt thật cao để tạo ra nguồn thu nộp cho ngân sách nhà nước cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Do áp dụng hình phạt chính bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Đối với số tiền liên quan đến việc phạm tội đánh bạc nay cần buộc các bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách nhà nước cụ thể như sau:

Bị cáo Hiên bán số lô, số đề cho bị cáo D với số tiền là 32.333.000đồng, hiện bị cáo D chưa thanh toán cho bị cáo H. Nay cần buộc bị cáo D phải nộp lại số tiền trên để sung ngân sách nhà nước.

Số tiền 3.850.000đồng bị cáo H mua bán số lô, số đề với anh Nguyễn Văn M hai bên chưa thanh toán cho nhau, hiện đã được xử lý trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0803078/ QĐ – XPHC ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Công an huyện K.

Số tiền số tiền 4.500.000đồng thu giữ của bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội, nay trả lại cho bị cáo H nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

01 điện thoại OPPO Reno 7 màu đen có sim thu giữ của H và 01 điện thoại di động OPPO A56-5G màu đen thu của D. Các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6]Về án phí: Các bị cáo là những người bị kết án nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện kim S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H và Dương Thị D.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Căn cứ và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H và Dương Thị D phạm tội đánh bạc.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 80 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Dương Thị D 80 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

2.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

2.1. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại OPPO Reno 7 màu đen có sim thu giữ của H và 01 điện thoại di động OPPO A56-5G màu đen thu của D. (tiêu hủy sim trong điện thoại)

2.2. Về áp dụng biện pháp tư pháp:

- Buộc các bị Dương Thị D phải nộp lại số tiền 32.333.000đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 4.500.000đ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 12 năm 2024 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 16 tháng 12 năm 2024 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

3.Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H và Dương Thị D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26 tháng 12 năm 2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
-. Cơ quan Điều tra CA huyện K : 01 bản
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- UBND Thị trấn P: 02 bản.
- Bị cáo: 02 bản
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh